

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3-2021

V/v: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hưng
2. Bà Chu Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huynh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/01/2021 (Số thụ lý cũ 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2020) về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum vào ngày 13/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng có tổ chức đám cưới. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3 năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Q thường xuyên la mắng và đánh đập chị và con riêng của chị. Vì không chịu đựng được nữa nên chị đã chủ động sống ly thân dẫn con riêng của chị lên huyện Kon Plông sinh sống, thỉnh thoảng ghé về nhà lo công việc. Từ đầu năm 2020 đến nay tôi không về

nhà ở xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà nữa. Vợ chồng không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Nay, bản thân nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Bản thân chị hiện tại cũng không có thai với anh Nguyễn Văn Q.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa:

****Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*** Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

****Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa:*** Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

****Về nội dung vụ án:*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án này là “*xin ly hôn*”. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q cư trú tại thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn Q không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành xác minh anh Q vẫn thường trú tại địa phương và không cất chuyển khẩu đi đâu, nên tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công

khai các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập anh Q làm việc nhưng không có kết quả. Ngày 12/01/2021 tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật nhưng phiên tòa lần 1 phải hoãn vì vắng mặt anh Nguyễn Văn Q. Tại phiên tòa lần 2, anh Q vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L xin hoãn phiên tòa. Tại phiên xét xử lần này anh Nguyễn Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án. Việc vắng mặt này không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà theo giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 13/9/2016 là hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Anh, chị có tổ chức đám cưới có sự chứng kiến của họ hàng và bạn bè. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do các bên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, lâu dần tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn tin tưởng, tôn trọng và yêu thương nhau. Anh Q nhiều lần còn đánh đập chị Liên thậm chí đánh cả con riêng của chị L. Qua xác minh khu dân cư nơi vợ chồng anh Q, chị L sinh sống, cho thấy vợ chồng anh chị thường xảy ra xích mích cãi vã. Nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai người không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau vì thế chị L đã chủ động sống ly thân với anh Q từ tháng 3/2019 cho đến nay. Kinh tế phân ai lấy lo. Trong suốt thời gian sống ly thân hai bên không ai còn quan tâm đến ai và cũng không có động thái gì thể hiện muốn níu kéo hạnh phúc gia đình.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh Q đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn Q.

[2.2] *Về con chung:* Giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị L không có con chung với nhau. Bản thân chị L cũng không có thai với anh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 6; Điều 18; khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0004357 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

